

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**  
Số: **972** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
Trà Vinh, ngày **30** tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố mới Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực  
tiếp công dân, xử lý đơn thuộc phạm vi, chức năng quản lý  
của Thanh tra tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;*

*Theo Tờ trình của Chánh Thanh tra tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố mới kèm theo Quyết định này Danh mục **06 (sáu)** thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Trà Vinh.

**Điều 3.** Chánh Thanh tra tỉnh căn cứ Quyết định này thông báo và đăng tải công khai danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi, chức năng quản lý. Truy cập địa chỉ <http://csdl.dichvucong.vn> để khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia và niêm yết, công khai theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai Quyết định này đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THNV. 05

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH** *l. anh*



**Lê Thanh Bình**





**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI LĨNH VỰC  
TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số: 973/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực tiếp công dân</b>							
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh; địa điểm tiếp công dân các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân tỉnh; Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Công dân đến trình bày trực tiếp tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân	Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 04/2021/TT-TTCT của Tổng Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân.
2	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Trụ sở tiếp công dân cấp huyện; địa điểm tiếp công dân các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện	Không	Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thanh tra huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện	Công dân đến trình bày trực tiếp tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân	Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 04/2021/TT-TTCT của Tổng Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							dân.
3	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Nơi tiếp công dân cấp xã	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã	Công dân đến trình bày trực tiếp tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân	Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 04/2021/TT-TTCT của Tổng Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân.
<b>II. Lĩnh vực xử lý đơn thư</b>							
1	Thủ tục xử lý đơn thư tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh; địa điểm tiếp công dân các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Không	Ủy ban nhân dân tỉnh; Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	- Gửi đơn trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
							tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
2	Thủ tục xử lý đơn thư tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Trụ sở tiếp công dân cấp huyện; địa điểm tiếp công dân các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện	Không	Ủy ban nhân dân huyện; Thanh tra huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện	- Gửi đơn trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
3	Thủ tục xử lý đơn thư tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Nơi tiếp công dân cấp xã	Không có	Ủy ban nhân dân cấp xã	- Gửi đơn trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	